

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 27-3-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Lược
Bà Đặng Thị Thỏa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) thị xã Bỉm Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ HOÀNG THỊ Q, sinh ngày 30/10/1977; Quê quán: Thanh Hóa; trú tại: Tổ 5, khu phố 7, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đình L và bà Nguyễn Thị N(đều còn sống); có chồng 02 con(lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”(bị cáo tại ngoại, có mặt)

2/ VŨ VĂN T, sinh ngày 07/8/1987; quê quán: Thanh Hóa; trú tại: Thôn Phú Nhi, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn C và bà: Lê Thị T(đều còn sống); có vợ và 02 con(lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”(bị cáo tại ngoại, có mặt).

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Ngọc T- sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố 9, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

- Người chứng kiến:

Ông Lê Chí H- sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu phố 10, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 20/12/2019, tại quán cơm “Quý Nhị”(thuộc địa phận khu phố 10, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn), tổ công tác Công an thị xã Bim Sơn bắt quả tang Hoàng Thị Q đang có hành vi bán trái phép số lô, số đề cho Nguyễn Ngọc T(sinh ngày 27/7/1993, trú tại khu phố 9, phường Ba Đình). Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa Hoàng Thị Q, Nguyễn Ngọc T về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ tại thời điểm bắt quả tang gồm:

- 01 bảng tổng hợp số lô, số đề Hoàng Thị Q đã bán cho khách ngày 20/12/2019, được ghi trên bìa giấy kích thước (27x28)cm;
- 01 cặp đề bằng giấy, kích thước (4x3)cm;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xanh, số IMEI1: 356202093929232, số IMEI2: 356202093929230, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0979.858.274;
- Số tiền 100.000^d (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Khám xét khẩn cấp địa điểm nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã phát hiện, thu giữ: 02 bảng tổng hợp số lô, số đề ghi trên mặt trong của vỏ bao thuốc lá, kích thước bình quân (27x28)cm.

Tiến hành kiểm tra thông tin trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xanh của Hoàng Thị Q phát hiện: Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 20/12/2019, số điện thoại 0989.303.332 (lưu tên “T”) nhắn tin đến số điện thoại 0979.858.274 của Q với nội dung mua số lô, số đề và đã được Q nhắn tin trả lời “OK” vào lúc 17 giờ 38 phút cùng ngày.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị Q khai nhận: 02 bảng tổng hợp số lô, số đề bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp là của mình, Q đã tổng hợp lại sau khi bán được cho khách vào các ngày 18/12/2019 và ngày 19/12/2019 rồi chuyển lại cho một người phụ nữ tên là M (không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) để hưởng phần trăm hoa hồng. Ngày 20/12/2019, chưa kịp chuyển bảng tổng hợp thì bị bắt quả tang. Về nội dung tin nhắn trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, Q khai nhận có quen biết một người tên là T, tuy nhiên không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngày 20/12/2019, sau khi nhận được tin nhắn của “T” mua số lô, số đề, Q đã nhắn tin lại đồng ý và ghi chép ra bảng tổng hợp số lô, số đề của mình.

Sau khi Hoàng Thị Q bị bắt, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện, ngày 06/01/2020, Vũ Văn T, sinh ngày 07/8/1987(trú tại xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa) đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi mua số lô, số đề trái phép của

Quý vào ngày 20/12/2019. Tuy nhiên, chiếc điện thoại lã p sim số 0989.303.332 sau khi T dùng để liên lạc mua số lô, số đề của Q đã bị mất nên không thể tiến hành thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị Q khai nhận cách thức mua bán và cách tính thắng thua được thống nhất thỏa thuận với chủ lô đề và người mua như sau:

Cách thức mua bán: Hoàng Thị Q bán số lô, số đề cho khách trực tiếp đến mua hoặc liên lạc qua điện thoại. Sau khi người mua chọn số và thanh toán tiền thì Q ghi vào bảng tổng hợp của mình đồng thời ghi vào một tờ giấy nhỏ rồi đưa lại cho khách. Đến khoảng 18 giờ hàng ngày, có một người phụ nữ tên là M sẽ đến trực tiếp để thu gom bảng. Khi có kết quả, ngày hôm sau Q và M sẽ thanh toán tiền cho nhau. Nếu trúng thưởng thì khách mang giấy đến, Q kiểm tra lại và thanh toán tiền cho khách.

- Cách tính thắng thua:

+ Đối với số đề: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt tiền cược của mình. Căn cứ vào kết quả mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày của Xổ số kiến thiết miền Bắc thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt. Nếu khách trúng thì Hoàng Thị Q phải trả cho khách gấp 70 lần số tiền khách đã đặt. Nếu không trúng thì số tiền khách đã đặt mua trước đó sẽ thuộc về Q. (hoặc thuộc về Mai nếu ngày hôm đó Q đã chuyển bảng cho M. Cứ 10.000^d khách mua thì Q cắt lại cho khách 2.000^d, chuyển lại cho M 7.500^d)

+ Đối với số lô: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt tiền cược của mình. Theo thỏa thuận 01 điểm lô Q bán cho khách mua là 22.500^d. Căn cứ vào kết quả mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày của Xổ số kiến thiết miền Bắc thì so sánh với hai số cuối của 27 số từ giải đặc biệt đến giải bảy. Nếu khách trúng thì Q phải trả cho khách 80.000^d/01 điểm (trường hợp có 02 cặp số trùng nhau thì phải trả gấp hai, 03 cặp số trùng nhau thì trả gấp ba...). Nếu không trúng thì số tiền khách đã đặt mua trước đó sẽ thuộc về Q (hoặc thuộc về M nếu ngày hôm đó Q đã chuyển bảng cho M. Cứ 1 điểm lô Q chuyển lại cho M 22.000^d).

+ Đối với ba càng: Người mua có thể chọn một số bất kỳ từ 100 đến 999 và đặt tiền cược của mình. Căn cứ vào kết quả mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày của Xổ số kiến thiết miền Bắc thì so sánh với ba số cuối của giải đặc biệt. Nếu khách trúng thì Q phải trả cho khách 400 lần số tiền khách đã đặt. Nếu không trúng thì số tiền khách đã đặt mua trước đó sẽ thuộc về Q (hoặc thuộc về M nếu ngày hôm đó Q đã chuyển bảng cho M. Riêng đối với ba càng thì Q không được trích lại tiền hoa hồng từ M).

Quá trình điều tra, xác định được:

- Ngày 18/12/2019, Hoàng Thị Q đã bán được cho khách 56 số đề; 70 điểm lô và số ba càng. Tất cả được ghi vào 01 bảng tổng hợp với tổng số tiền là 2.411.000^d (hai triệu bốn trăm mười một nghìn đồng). Căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa cung cấp thì khách mua trúng được 12.000^d số đề 49 bằng 840.000^d và 05 điểm số lô 10

bằng 400.000^d. Như vậy, tổng số tiền Hoàng Thị Q đã tham gia đánh bạc là 3.651.000^d (ba triệu sáu trăm năm một mươi nghìn đồng).

- Ngày 19/12/2019, Hoàng Thị Q đã bán được cho khách 21 số đề; 53 điểm lô và 02 số ba càng. Tất cả được ghi vào 01 bảng tổng hợp với tổng số tiền là 2.112.500^d. Căn cứ vào kết quả mở thưởng của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa cung cấp thì khách mua trúng được 05 điểm số lô 21 và 05 điểm số lô 73 bằng 800.000^d. Như vậy, tổng số tiền Hoàng Thị Q đã tham gia đánh bạc là 2.912.500^d (hai triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

- Ngày 20/12/2019, Hoàng Thị Q đã bán được cho khách 48 số đề; 254 điểm lô và 01 (một) số ba càng. Tất cả được ghi vào 01 bảng tổng hợp với tổng số tiền là 7.629.000^d. Trong đó xác định có Vũ Văn T mua của Hoàng Thị Q 02 số đề, 200 điểm lô, 01 số ba càng với tổng số tiền là 5.580.000^d (năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng); Nguyễn Ngọc T mua của Hoàng Thị Q 01 số đề với số tiền 120.000^d (một trăm hai mươi nghìn đồng). Thực tế Q mới chỉ thu được của khách số tiền 100.000^d (một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng trạng số : 19/CT-VKS-BS ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân(VKSND) thị xã Bỉm Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Thị Q và Vũ Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự(BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Q và Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với Hoàng Thị Q để xử phạt bị cáo Q mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và 3 Điều 35 BLHS đối với Vũ Văn T để xử phạt bị cáo T từ 20.000.000đ đến 40.000.000đ để sung quỹ Nhà nước; về xử lý vật chứng : đề nghị sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xanh, số IMEI1: 356202093929232, số IMEI2: 356202093929230, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0979.858.274 và 100.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Hoàng Thị Q liên quan đến việc phạm tội và do phạm tội mà có , truy thu số tiền 5.580.000đ của Vũ Văn T để sung quỹ nhà nước; tịch thu lưu trong hồ sơ vụ án 03 bảng tổng hợp số lô, số đề Hoàng Thị Q đã bán cho khách các ngày 18, 19 và 20/12/2019, được ghi trên bìa giấy kích thước (27x28)cm; 01 cặp đề bằng giấy, kích thước (4x3)cm; về án phí: đề nghị buộc bị cáo Hoàng Thị Q và Vũ Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; VKSND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa,

kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự(BTTTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị Q và Vũ Văn T, đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai của bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ, HĐXX có đủ chứng cứ xác định 20/12/2019, bị cáo Hoàng Thị Q đã có hành vi bán số lô , số đề cho khách với tổng số tiền là 7.629.000đ, trong đó bị cáo Vũ Văn T đã mua của Hoàng Thị Q 02 số đề, 200 điểm lô, 01 số ba càng với tổng số tiền là 5.580.000^d (năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo Q , T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. VKSND thị xã Bim Sơn truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS là có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án:

Vụ án xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, đồng thời nhằm răn đe, làm gương cho những người đang có ý định phạm tội tương tự nói riêng, HĐXX xét thấy cần xét xử bị cáo một mức án nêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Thị Q và Vũ Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” và “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Riêng bị cáo T còn có thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét về nhân thân: Cả 2 bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, do các bị cáo không chịu lao động làm ăn chân chính mà vì hám lợi và muốn được ăn thua nên đã lao vào con đường phạm tội.

Căn cứ vào các quy định của BLHS, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX xét thấy, bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, không cần thiết cách ly các bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành những người công dân có ích cho xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS.

Còn đối với bị cáo T cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy, cần phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 03 bảng tổng hợp số lô, số đề Hoàng Thị Q đã bán cho khách các ngày 18, 19 và 20/12/2019, được ghi trên bìa giấy kích thước (27x28)cm; 01 cặp đề bằng giấy, kích thước (4x3)cm tịch thu lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xanh, số IMEI1: 356202093929232, số IMEI2: 356202093929230, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0979.858.274 và 100.000^d (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Hoàng Thị Q liên quan đến việc phạm tội và do phạm tội mà có nên áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 5.580.000đ là tiền bị cáo T dùng vào việc đánh bạc cần thiết phải truy thu và tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Hoàng Thị Q vào các ngày 18/12/2019 và 19/12/2019, số tiền đánh bạc của mỗi ngày đều dưới 5.000.000^d (năm triệu đồng) và bản thân Q không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên ngày 25/02/2020, Công an thị xã Bim Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với Q vì hành vi “Đánh bạc trái phép”.

Đối với Nguyễn Ngọc T đã có hành vi mua số đề của Hoàng Thị Q vào ngày 20/12/2019 với số tiền là 120.000^d. Tuy nhiên vì số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000^d (năm triệu đồng) và bản thân T không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên ngày 25/02/2020, Công an thị xã Bim Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với T vì hành vi “Mua số lô, số đề”.

Ngoài Nguyễn Ngọc T và Vũ Văn T, những người mua số lô, số đề của Hoàng Thị Q vào các ngày 18/12/2019, 19/12/2019 và 20/12/2019 đều là khách qua đường đã đến ăn cơm tại quán “Quý Nhị”, Q chỉ quen mặt và không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ tên M (là người thu gom bảng tổng hợp số lô, số đề) Hoàng Thị Q không cung cấp được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn sẽ tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị Q và Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS (đối với Hoàng Thị Q);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và 3 Điều 35 BLHS (đối với Vũ Văn T)

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị Q và Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Q 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14(mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2020).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà Nước.

Giao bị cáo Hoàng Thị Q cho UBND phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 BLHS.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xanh, số IMEI1: 356202093929232, số IMEI2: 356202093929230, máy cũ đã qua sử dụng , bên trong lắp sim số 0979.858.274 và 100.000^d (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Hoàng Thị Q (Theo biên bản giao

nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa Công an thị xã Bim Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bim Sơn).

-Truy thu và tịch thu số tiền 5.580.000đ là tiền mà bị cáo T dùng vào việc đánh bạc để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tịch thu lưu trong hồ sơ vụ án 03 bảng tổng hợp số lô, số đề Hoàng Thị Q đã bán cho khách các ngày 18, 19 và 20/12/2019 được ghi trên bì giấy kích thước (27x28)cm; 01 cặp đề bằng giấy, kích thước (4x3)cm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và mục 1 phần I danh mục án phí ban hành kèm theo;

Buộc các bị cáo Hoàng Thị Q và Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Bim Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang